

Số: 08/2023/QĐST-DS

T, ngày 06 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2023

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N;

Địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Thanh Q – Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách điều hành Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Lam Sơn Thanh Hóa;

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn L, huyện T, tỉnh T;

Bị đơn: Ông Cao Trọng T – sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn Q, xã X, huyện T, T;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị T, sinh năm 1976. (vợ ông T);

Địa chỉ: Thôn Q, xã X, huyện T, T;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tình: Ông Cao Trọng T – sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn Q, xã X, huyện T, T;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Gia đình ông Cao Trọng T và bà Lê Thị T xác nhận còn nợ Ngân hàng N - Chi nhánh L (sau đây gọi là Ngân hàng) tính đến ngày 10/01/2023 tổng số tiền là 630.006.918 đ (*sáu trăm ba mươi triệu không trăm linh sáu nghìn chín trăm mười tám đồng*), trong đó tiền gốc là 550.000.000 đ (*năm trăm năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi là 80.006.918 đ (*tám mươi triệu không trăm linh sáu nghìn chín trăm mười tám đồng*).

Chậm nhất đến ngày 28/4/2023 ông Cao Trọng T và bà Lê Thị T phải thanh toán nợ xong toàn bộ số nợ gốc và lãi ở trên cho Ngân hàng, cùng lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng đến thời điểm thanh toán xong nợ.

Về án phí: Ông Hoàng Thanh Q và ông Cao Trọng T thống nhất mỗi bên chịu 50 % án phí DSST, cụ thể:

Ông Cao Trọng T phải chịu 7.300.000 đ (*bảy triệu ba trăm nghìn đồng*).

Ngân hàng N - Chi nhánh L phải chịu 7.300.000 đ (*bảy triệu ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp 14.600.000 đ (*mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2021/0014574 ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh T. Ngân hàng N - Chi nhánh L được nhận lại số tiền 7.300.000 đ (*bảy triệu ba trăm nghìn đồng*).

Nếu đến ngày 28/4/2023 ông T, bà T không trả được nợ như thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng có quyền phát mại tài sản đã thế chấp theo hợp đồng tín dụng số: 3513-LAV-202003254 ngày 25/12/2020 giữa ông Cao Trọng T, bà Lê Thị T với Ngân hàng N - Chi nhánh L để thu hồi nợ cho Ngân hàng, đồng thời ông T và bà T phải hoàn trả lại số tiền án phí 7.300.000 đ (*bảy triệu ba trăm nghìn đồng*) mà Ngân hàng đã chịu như thỏa thuận nêu trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận mà các bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng số: 3513-LAV-202003254 ngày 25/12/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Công